

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư công trình kết cấu hạ tầng nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 8/6/2012 về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Thông tư 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 của liên Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về Sửa đổi bổ sung Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011.

Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Xét đề nghị của Ban Xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 47/TTr-BXDNTM ngày 23/02/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư công trình kết cấu hạ tầng nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư một số công trình hạ tầng kỹ thuật nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới gian đoạn 2013-2015.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao

thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Xây dựng nông thôn mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (báo cáo);
- CT, P1, P4;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Trung tâm TT
- V0, V4, NLN2,3, XD5;
- VT, NLN1 (35b-QD09).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư công trình kết cấu hạ tầng nông thôn
phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới,
tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~671~~../2016/QĐ-UBND ngày 11/3/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Điều 1. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi áp dụng.

1. Mục tiêu:

1.1. Quy định này quy định phương thức triển khai sử dụng Ngân sách nhà nước hoặc các nguồn vốn huy động khác để hỗ trợ vật liệu xây dựng cho nhân dân chủ động tổ chức triển khai đầu tư một số công trình thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

1.2. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ kỹ thuật; Khuyến khích áp dụng hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình trực tiếp thực hiện xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã và nhân dân thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian áp dụng và Phạm vi áp dụng:

3.1. Thời gian áp dụng: Từ năm 2016 đến năm 2020.

3.2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật đơn giản ở địa bàn xã có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 3 tỷ đồng, thời gian thực hiện dưới 2 năm được áp dụng cơ chế tại Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ: Các vật liệu chính; máy móc thiết bị chuyên dùng; chi phí nhân công kỹ thuật; chi phí thu gom và vận chuyển các vật liệu về đến chân công trình.

2. Người dân: Hiến đất, hoa màu, vật kiến trúc, nhân công, thuê máy móc thiết bị và đảm bảo các nguồn lực còn lại để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đối với 22 xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135: Người dân hiến đất, hoa màu, vật kiến trúc và đóng góp ngày công để tham gia công trình.

4. Mức hỗ trợ: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Huyện, Thị xã, Thành phố căn cứ vào nguồn lực thực tế, tính chất từng công trình, hạng mục công trình và định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình để quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng nội dung nêu tại Khoản 1 của Điều này; chịu trách nhiệm về quyết định của mình đảm bảo nguồn lực được hỗ trợ cùng với nguồn lực huy động của người dân phải xây dựng được công trình theo đúng quy mô được phê duyệt.

Điều 3. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ 1 lần bằng tiền hoặc bằng vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị chuyên dụng hoặc kết hợp các hình thức trên. Giao chủ tịch Ủy ban nhân dân các Huyện, Thị xã, Thành phố quyết định hình thức hỗ trợ trên cơ sở điều kiện huy động các nguồn lực cụ thể tại địa phương.

Điều 4. Cơ chế quản lý đầu tư:

1. Trên cơ sở định mức hỗ trợ đối với từng loại công trình (do cấp huyện quy định), Ban Phát triển thôn tiến hành họp dân, thống nhất công trình triển khai đầu tư; Phương thức huy động vốn, phương thức quản lý dự án và triển khai dự án; Đề xuất Ban quản lý Xây dựng nông thôn mới xã lập dự toán đầu tư công trình theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 7/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

2. Ban Quản lý Xây dựng nông thôn mới xã lập dự toán, trong đó nêu rõ tên công trình, mục tiêu đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng, quy mô kỹ thuật công trình, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư và phương án huy động nguồn vốn, thời gian thi công, thời gian hoàn thành... trình UBND xã phê duyệt.

UBND xã trên cơ sở cân đối nguồn lực, thẩm định, phê duyệt dự toán trong đó xác định rõ lộ trình triển khai, khả năng bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư công trình và huy động sự đóng góp của nhân dân.

3. Ban phát triển thôn tổ chức triển khai xây dựng các công trình thực hiện theo phương thức này; Áp dụng hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp công trình tự thực hiện xây dựng.

4. Thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ: Trên cơ sở nghiệm thu hoàn thành công trình, Ban quản lý Xây dựng nông thôn mới xã phối hợp với Ban phát triển thôn công khai các khoản chi phí tại nhà văn hóa thôn, bản trong thời gian ít nhất là 30 ngày; Thực hiện thủ tục thanh quyết toán theo Hướng dẫn tại Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: Nguồn vốn hỗ trợ Chương trình xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn lồng ghép khác.

2. Nguồn vốn đóng góp của nhân dân: Bằng công lao động, tiền mặt, vật liệu, thuê máy móc thiết bị, hiến đất và các nguồn lực khác.

3. Huy động từ cộng đồng, đóng góp tự nguyện và tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác

Điều 6. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành:

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Tỉnh hàng năm cho các địa phương; kiểm tra, hướng dẫn giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn đảm bảo đúng mục tiêu.

1.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và thanh quyết toán xây dựng các công trình có nguồn vốn hỗ trợ thuộc quy định này đảm bảo theo các quy định hiện hành.

1.3. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

hướng dẫn về kỹ thuật và thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, kiểm tra công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội xây dựng nông thôn mới.

1.4. Ban Xây dựng Nông thôn mới: Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ cấp xã, cấp huyện về nội dung quy định này; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định này tổng hợp chung kết quả triển khai chính sách, tập hợp những vướng mắc và đề xuất phương pháp xử lý đảm bảo thực hiện chính sách đúng mục tiêu.

2. Ủy ban nhân dân các Huyện, Thị xã, Thành phố

2.1 Trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách hàng năm do cấp huyện quản lý để hỗ trợ các xã chủ động triển khai các công trình thực hiện theo quy định này; Không áp dụng các hình thức đầu tư khác đối với các công trình đầu tư thuộc phạm vi của Quy định này; chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo hiệu quả và đúng quy định..

2.2. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của địa phương hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân tổ chức triển khai xây dựng công trình theo yêu cầu của UBND các xã trên địa bàn.

2.3. Tổng hợp kết quả thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng nông thôn mới theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

3.1. Công khai, tuyên truyền về cơ chế hỗ trợ, động viên nhân dân đóng góp và huy động nguồn lực đối ứng để thực hiện xây dựng nông thôn mới theo dự án được duyệt. Hướng dẫn, tập huấn các Ban phát triển thôn tổ chức triển khai đảm bảo đúng quy định.

3.2. Cân đối nguồn vốn ngân sách xã; huy động đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân để thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng theo Quy định này.

3.3. Chỉ đạo Ban phát triển Thôn tổ chức xây dựng các công trình theo phương thức này, trong quá trình triển khai thực hiện, có các vấn đề phát sinh báo cáo đến cơ quan cấp trên để được xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (báo cáo);
- CT, P1, P4;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Trung tâm TT
- V0, V4, NLN2,3, XD5;
- VT, NLN1 (35b-QD09).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu